

Số: 683/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 7 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp; 14 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số: 18/TTr-STP ngày 23 tháng 7 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp và 14 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên cơ sở Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (Phụ lục I kèm theo).

**Điều 2:** Bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (Phụ lục II kèm theo).

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (phòng CNTT);
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**Võ Ngọc Thành**

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP VÀ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

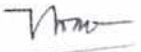
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 683 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)




TT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP</b>						
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	1.000828	Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> </ul>

*Mmm*

2	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	1.000688	Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> </ul>
---	---	----------	---	---	---	--




3	 <p>Cấp pháp Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không có ý</p>	Không có mã	<p>- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p>	<p>Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Đoàn luật sư.</p>	<p>Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> </ul>
---	--	-------------	--	---	---	--

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

1	<p>Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư</p>	1.002010	<p>Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư.</p>	<p>Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	<p>50.000 đồng/hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul>
---	--	----------	--	--	--------------------------	---

*Thao*


2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002032	Không quy định.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul>
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.002055	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul>
4	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty	1.002079	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty luật hợp danh, trong	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku,	50.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019</li> </ul>

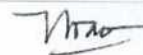
			đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	tỉnh Gia Lai.		của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	1.002099	Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul>
6	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1.002153	Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> </ul>

*Handwritten signature*

7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002384	Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	2.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> </ul>
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002198	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> </ul>
9	Hợp nhất công ty luật	1.002218	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

*Handwritten signature*

10	 Sáp nhập công ty luật	1.002234	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
11	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Chưa có mã số	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1.002398	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.





13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	1.002384	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	600.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> </ul>
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002368	Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy giao dịch của Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	2.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;</li> <li>- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> </ul>

*Nina*



**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố
1	1.002113	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập	Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	1.002126	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	1.002251	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	1.002272	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

Nhan

TT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố
5	1.002311	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.</li> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> </ul>	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
6	1.002336	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.</li> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> </ul>	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

*Nmm*